

HÀNH ĐỘNG NGÔN NGỮ - TỪ LÝ THUYẾT ĐẾN THỰC HÀNH HAY VẤN ĐỀ DẠY TIẾNG VIỆT THEO ĐƯỜNG HƯỚNG GIAO TIẾP

Trần Lê Phương
 Trường Đại học Hà Nội
 Email: phuongtl@hanu.edu.vn.

Tóm tắt: Các ngôn ngữ khác nhau về phương tiện hình thức nhưng đều thực hiện cùng những hành động ngôn ngữ như: chào, cảm ơn, xin lỗi, chúc mừng, ... Bài viết này, dựa trên lý thuyết về hành động ngôn ngữ đã thực hiện cuộc khảo sát nội dung giảng dạy hành động ngôn ngữ trong các giáo trình dạy tiếng Việt cho người nước ngoài. Từ kết quả của cuộc khảo sát, người viết đề xuất một số cách thức dạy tiếng Việt cho người nước ngoài theo đường hướng giao tiếp.

Từ khóa: Hành động ngôn ngữ, giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài, giao tiếp.

Nhận bài: 07/3/2026; Biên tập: 08/3/2026; Phản biện: 10/3/2026; Duyệt đăng: 15/3/2026.

1. Đặt vấn đề

Các ngôn ngữ tuy khác nhau về nguồn gốc, khác nhau về đặc điểm loại hình, khác nhau về đặc điểm sử dụng các phương tiện hình thức ngôn ngữ nhưng đều thực hiện những hành động ngôn ngữ như: cảm ơn, xin lỗi, chào, yêu cầu, đề nghị, khuyên Ví dụ, với hành động chào, tiếng Việt có thể nói: Chào anh/Chào chị/Bà có khỏe không?/ Cô đi siêu thị ạ?, tiếng Anh có Good morning/ Hello/ Nice to meet you/ Good to see you/ It has been a long time, tiếng Pháp có Bonsoir/ Bonjour Nghĩa là, phương tiện hình thức có thể có khác nhau nhưng bản chất hành động là giống nhau. Bởi vậy, việc lấy hành động ngôn ngữ làm nòng cốt trong việc dạy tiếng là đi từ đặc điểm sử dụng phổ quát đến các đặc điểm sử dụng cấu trúc hình thức. Quá trình này phù hợp với tự nhiên hơn là đi từ các cấu trúc đến sử dụng các cấu trúc đó. Bài viết này, khảo sát nội dung giảng dạy hành động ngôn ngữ biểu cảm ở một số giáo trình dạy tiếng Việt hiện nay, từ đó đề xuất giảng dạy tiếng Việt theo đường hướng giao tiếp dưới góc độ hành động ngôn ngữ.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Lý thuyết hành động ngôn ngữ

Lý thuyết hành động ngôn ngữ do Austin khởi xướng vào những năm 60 của thế kỉ XX với tác phẩm How to do things with words. Quan điểm cốt lõi của lý thuyết này là “khi ta nói tức là ta hành động”, nghĩa là hành động được thực hiện ngay trong lời nói. Austin cho rằng hành động ngôn ngữ gồm ba loại: hành động tạo lời, hành động mượn lời và hành động ở lời. Hành động tạo lời là việc sử dụng các yếu tố và quy tắc ngôn ngữ để tạo ra phát ngôn phù hợp trong giao tiếp. Hành động mượn lời nhằm tạo ra tác động ngoài ngôn ngữ, như gây phản ứng ở người nghe. Hành động ở lời là hành động được thực hiện trực tiếp trong phát ngôn.

Trong ba loại này, hành động ở lời được xem là đối tượng nghiên cứu chính của ngôn ngữ học, nên

thuật ngữ “hành động ngôn ngữ” thường được hiểu theo nghĩa này. Nói cách khác, khi phát ngôn, người nói đồng thời thực hiện một hành động nhất định.

Việc phân loại hành động ngôn ngữ gặp nhiều khó khăn, song cách phân loại của Austin và Searle được sử dụng phổ biến nhất. Theo đó, hành động ngôn ngữ được chia thành năm nhóm cơ bản.

Thứ nhất, nhóm trình bày (representatives), dùng để xác nhận hay mô tả sự việc, như kể, thông báo, khẳng định.

Thứ hai, nhóm tuyên bố (declarations), làm cho nội dung phát ngôn trở thành hiện thực, như tuyên bố hay kết luận.

Thứ ba, nhóm điều khiển (directives), nhằm yêu cầu người nghe thực hiện hành động, như đề nghị, ra lệnh, khuyên bảo.

Thứ tư, nhóm cam kết (commissives), trong đó người nói tự ràng buộc trách nhiệm của mình trong tương lai, như hứa hay cam kết. Cuối cùng là nhóm biểu cảm (expressives), thể hiện trạng thái tâm lí của người nói như cảm ơn, xin lỗi, khen hay chê.

Ngoài ra, các hành động ngôn ngữ được thể hiện thông qua các biểu thức ngôn hành - những cấu trúc ngôn ngữ ổn định, thường lặp lại trong các tình huống giao tiếp nhất định. Ví dụ, hành động khuyên trong tiếng Việt thường sử dụng các từ như “nên”, “không nên”. Trong giao tiếp, người nói có thể sử dụng biểu thức đặc trưng để thực hiện đúng hành động tương ứng, hoặc dùng gián tiếp nhằm đạt hiệu quả giao tiếp khác.

Dựa vào cách thức biểu đạt, biểu thức ngôn hành được chia thành hai loại: trực tiếp và gián tiếp. Điều này cho thấy tính linh hoạt và phong phú của hành động ngôn ngữ trong giao tiếp.

2.2. Ngữ liệu và phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Ngữ liệu

Ngữ liệu mà chúng tôi thu thập để sử dụng trong bài nghiên cứu này là toàn bộ những phát ngôn biểu thị hành động ngôn ngữ biểu cảm xuất hiện trong các bài hội thoại của các giáo trình dạy tiếng Việt cho người nước ngoài. Cụ thể như sau:

Trình độ sơ cấp:

Giáo trình tiếng Việt cho người nước ngoài (quyển 1, quyển 2) Nguyễn Văn Huệ (chủ biên), 2018, NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Tiếng Việt trình độ A tập 1, Đoàn Thiện Thuật (chủ biên), 2011, NXB Thế giới;

Tiếng Việt cơ sở dành cho người nước ngoài (quyển 1, quyển 2), Nguyễn Việt Hương, 2009, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội ;

Trình độ trung cấp:

Giáo trình tiếng Việt cho người nước ngoài (quyển 3, quyển 4), Nguyễn Văn Huệ (chủ biên), 2004, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hành tiếng Việt trình độ B, Đoàn Thiện Thuật (chủ biên), 2013, Nhà xuất bản Thế giới;

Tiếng Việt nâng cao dành cho người nước ngoài (quyển 1, quyển 2), Nguyễn Việt Hương, 2015, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

2.2.2. Phương pháp nghiên cứu:

Bài nghiên cứu này được thực hiện với các bước như sau:

Bước 1: Phân chia 11 giáo trình thành hai cấp độ: sơ cấp và trung cấp (như trên);

Bước 2: Ở mỗi giáo trình, thống kê các phát ngôn biểu thị hành động ngôn ngữ biểu cảm;

Bước 3: Phân loại hành động ngôn ngữ biểu cảm cụ thể trong tiếng Việt dựa theo quan điểm của hai tác giả Đỗ Hữu Châu và Đỗ Việt Hùng (2008);

Bước 4: Dựa trên kết quả phân loại, tiến hành phân tích nội dung, cách thức và hiệu quả giảng dạy hành động ngôn ngữ biểu cảm trong các giáo trình dạy tiếng Việt như một ngoại ngữ.

2.3. Hành động ngôn ngữ biểu cảm trong các giáo trình tiếng Việt cho người nước ngoài

2.3.1. Giáo trình sơ cấp

STT	Giáo trình	HĐNN Chào	HĐNN Cảm ơn	HĐNN Xin lỗi	HĐNN Khen - chê	HĐNN Chúc mừng
1	Tiếng Việt A (Tập 1)	09	04	0	04	0
2	Tiếng Việt A (Tập 2)	10	06	0	01	0
3	Tiếng Việt cơ sở dành cho người nước ngoài (Q1)	31	06	0	06	0
4	Tiếng Việt cơ sở dành cho người nước ngoài (Q2)	19	08	02	06	03
5	Tiếng Việt dành cho người nước ngoài (Q1)	38	09	0	01	01
6	Tiếng Việt dành cho người nước ngoài (Q2)	15	06	0	03	0

Có thể nhận thấy rằng, hành động chào, cảm ơn là hai hành động xuất hiện nhiều nhất trong nhóm hành động biểu cảm. Đây là những hành động cơ bản trong giao tiếp và dĩ nhiên sẽ xuất hiện ở mức tối đa trong các giáo trình sơ cấp.

Hành động chào:

Việc giảng dạy hành động chào mà chúng tôi

khảo sát ở 6 cuốn giáo trình sơ cấp đều cho thấy một vài điểm chung sau đây:

Thứ nhất, các giáo trình đều đưa ra cấu trúc ngữ pháp chung nhất cho hành động chào tường minh: chào + đại từ nhân xưng (chào anh/chào chị/chào bà/ ...

Thứ hai, các giáo trình đều đưa ra một số mẫu câu chung nhất cho hành động chào:

(6) Rất vui được làm quen với anh/ Xin lỗi, ông là ông Jame Backer phải không?/ Thôi, chào nhé/ Hẹn gặp lại/ Tạm biệt Anna

Hành động cảm ơn:

Hành động ngôn ngữ cảm ơn trong các giáo trình sơ cấp mà chúng tôi khảo sát đã đưa ra các mẫu câu cơ bản sau: cảm ơn, xin cảm ơn, cảm ơn anh/ ông/bà, cảm ơn cô/ông/bà nhiều. Trong tất cả 6 cuốn giáo trình sơ cấp được chúng tôi khảo sát ở đây đều không đưa ra bất cứ một biểu thức ngôn ngữ nguyên cấp nào cho hành động ngôn ngữ cảm ơn. Mặc dù trong giao tiếp thực tế và thường nhật, người bản ngữ sử dụng lời cảm ơn nguyên cấp nhiều hơn rất nhiều. Ví dụ: Mong anh thông cảm/ Mong anh bỏ quá cho/ Tôi vô ý quá/ Tôi không cố ý/ Tôi không nghĩ sự việc lại xảy ra tồi tệ đến thế v.v.

Hành động khen - chê:

Hành động khen - chê trong các giáo trình sơ cấp mà chúng tôi khảo sát chủ yếu được giảng dạy dưới dạng biểu thức ngôn ngữ hành là câu cảm thán. Các tác giả tập trung vào việc hướng người học sử dụng các tiểu từ tình thái: quá, nhỉ, ... ở cuối câu.

Ví dụ:

(7) Mẹ cậu trẻ và đẹp quá!/ Anh cậu trông đẹp trai quá/ Chà, trông rộng và đẹp quá!

Hoặc được thể hiện dưới hình thức câu so sánh:

(8) Chà, có lẽ không đâu sang trọng bằng khách sạn này... .

Hành động chúc mừng:

Tất cả 4 hành động chúc mừng trong các giáo trình đều xuất hiện dưới dạng tường minh:

(9) Chúc mừng nhé!/ Chúc mừng chị!/ Chúc mừng em!/ Chúc mừng nhé!

Việc giảng dạy hành động chúc mừng dưới dạng các biểu thức ngôn ngữ hành tường minh và nguyên cấp hoàn toàn phù hợp với trình độ của người học ở cấp cơ sở.

Hành động xin lỗi:

Một điều thú vị khi khảo sát 6 cuốn giáo trình sơ cấp mà chúng tôi nhận thấy được là chỉ xuất hiện đúng hai hành động ngôn ngữ xin lỗi trong cuốn Tiếng Việt cơ sở dành cho người nước ngoài - Q2 - Nguyễn Việt Hương: Xin lỗi cô, hôm qua em lỡ hẹn ạ/ Xin lỗi chị.

Cả hai hành động xin lỗi này đều xuất hiện dưới dạng biểu thức ngôn ngữ hành tường minh:

Xin lỗi + Đối tượng giao tiếp (Sp2).

2.3.2. Giáo trình trung cấp

STT	Giáo trình	HĐNN Chào	HĐNN Cảm ơn	HĐNN Xin lỗi	HĐNN Khen - chê	HĐNN Chúc mừng
1	Thực hành tiếng Việt B	13	08	05	11	03
2	Tiếng Việt nâng cao dành cho người nước ngoài (Q1)	10	15	05	04	02
3	Tiếng Việt nâng cao dành cho người nước ngoài (Q2)	10	08	04	10	02
4	Tiếng Việt dành cho người nước ngoài (Q3)	05	04	05	0	0
5	Tiếng Việt dành cho người nước ngoài (Q4)	05	03	04	03	0

Qua kết quả phân loại ở trên, có thể nhận thấy rằng, trong giáo trình trung cấp, số lượng các hành động ngôn ngữ xuất hiện nhiều hơn, đa dạng hơn, các tác giả cũng cố gắng đa dạng hóa nội dung giảng dạy hành động ngôn ngữ bằng việc phân bổ hợp lý và đồng đều các hành động ngôn ngữ trong các bài học.

- **Hành động chào:** Ở các giáo trình trung cấp, hành động chào thường được thực hiện dưới biểu thức ngôn hành nguyên cấp chứ rất ít hoặc hầu như không xuất hiện dưới biểu thức ngôn hành tường minh. Ví dụ:

(10) Em ơi! / Mẹ ơi! / Xin lỗi, anh là David phải không ạ? / Linda phải không?

- **Hành động cảm ơn:** Trong giáo trình Tiếng Việt nâng cao dành cho người nước ngoài (Quyển 1,2), tác giả Nguyễn Việt Hương vẫn chỉ đưa ra những biểu thức ngôn hành tường minh cho hành động cảm ơn. Ví dụ:

(11) Cảm ơn bác sĩ/ Cảm ơn các bạn/ Cảm ơn anh/ Cảm ơn chị nhiều.

Trong khi đó, ở giáo trình Thực hành tiếng Việt B, tác giả Đoàn Thiện Thuật đã bắt đầu hướng người học vào những biểu thức ngôn hành nguyên cấp. Ví dụ:

(12) Thầy và các bạn chu đáo quá! / Anh thật là tốt quá!

Trong hai giáo trình của nhóm tác giả Nguyễn Văn Huệ (chủ biên), chúng tôi chỉ tìm thấy một biểu thức ngôn hành nguyên cấp cho hành động cảm ơn:

(13) Cháu đến thăm bà là quý lắm rồi, mua quà làm chi.

Còn lại, vẫn là các biểu thức ngôn hành tường minh.

- **Hành động khen - chê:** Cũng giống như ở giáo trình sơ cấp, trong giáo trình trung cấp, hành động khen - chê cũng được thể hiện dưới biểu thức ngôn hành nguyên cấp, là câu cảm thán:

(14) Ôi, cháu nói tiếng Việt giỏi quá! / Ôi, cái sân này rộng và đẹp quá.

hoặc là câu mang ý nghĩa so sánh, giả định:

(15) Ừ nhỉ, bao nhiêu là hoa đẹp, đẹp không tưởng tượng được.

- **Hành động xin lỗi:** Trong các giáo trình trung cấp, hành động xin lỗi được biểu hiện ở cả hai dạng

biểu thức ngôn hành tường minh và nguyên cấp:

(16) Thôi chết, em xin lỗi chị/ Chị, em xin lỗi nhé! ... (tường minh)

(17) Anh thông cảm, tôi vội quá/ Em vô ý quá/ Cô thông cảm ... (nguyên cấp)

Nghĩa là, ở trình độ trung cấp, các tác giả đã thể hiện hành động xin lỗi với nhiều biểu thức ngôn hành khác nhau và được giảng dạy chủ yếu dựa vào ngữ cảnh. Người học sẽ được tiếp cận với một ngữ cảnh cụ thể để từ đó thực hiện hành động xin lỗi.

- **Hành động chúc mừng:** Hành động chúc mừng trong các giáo trình trung cấp đều xuất hiện dưới dạng các biểu thức ngôn hành tường minh:

(18) Chúc mừng anh đã thành công/ Chúc mừng cậu đã tới Hà Nội ...

2.4. Áp dụng lý thuyết hành động ngôn ngữ trong giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài

2.4.1. Xác lập danh sách các hành động ngôn ngữ được giảng dạy trong từng trình độ

Việc xác lập danh sách các hành động ngôn ngữ được giảng dạy trong từng trình độ là việc đầu tiên và rất quan trọng. Bởi, khi xác lập được danh sách thì việc giảng dạy sẽ trở nên dễ dàng và có hệ thống hơn.

Ở trình độ sơ cấp, người học mới bắt đầu làm quen với ngôn ngữ mới nên chỉ cần xây dựng những hành động ngôn ngữ cơ bản để dẫn dắt người học đến với những cuộc giao tiếp đơn giản nhất. Mặt khác, ở trình độ sơ cấp, các hành động ngôn ngữ nên xuất hiện dưới dạng biểu thức ngôn hành trực tiếp tường minh hoặc nguyên cấp. Trong quá trình dạy cần tạo ra nhiều những tình huống, ngữ cảnh giao tiếp khác nhau để người học có thể dễ dàng tiếp cận và có ý thức về mối quan hệ giữa hành động ngôn từ và tình huống sử dụng hành động ngôn từ đó. Bắt đầu từ giáo trình trung cấp, hành động ngôn ngữ cần được đa dạng hóa không chỉ về số lượng, loại hành động và còn về các biểu thức ngôn hành đặc trưng cho hành động ngôn ngữ đó.

Chẳng hạn, cùng là hành động cảm ơn, nhưng người Việt có rất nhiều cách nói khác nhau. Nếu ở trình độ sơ cấp, người học chỉ được cung cấp biểu thức ngôn hành là cấu trúc: cảm ơn/xin cảm ơn/ cảm ơn nhé/ cảm ơn nhiều ... thì ở trình độ trung cấp, hoàn toàn có thể cung cấp thêm cho người học những cách nói khác trong những tình huống cụ thể: Quý hóa quá! (cảm ơn khi ai đó đến nhà mình chơi); Cô quá khen! (cảm ơn khi ai đó khen mình); Anh vất vả quá! / Không có anh thì tôi không biết phải làm sao/ Làm phiền anh quá! ... (cảm ơn khi ai đó giúp đỡ mình). Điều quan trọng là giúp người học hiểu để sử dụng đúng phát ngôn trong tình huống giao tiếp cụ thể.

2.4.2. Cung cấp thông tin về đặc điểm văn hóa của người Việt khi sử dụng các hành động ngôn từ/ nhóm hành động ngôn ngữ

Đây là một yếu tố cực kì quan trọng trong việc dạy tiếng, bởi ngôn ngữ luôn luôn gắn liền với những đặc trưng văn hóa dân tộc, "... mỗi dân tộc nói theo cách mà họ nghĩ và nghĩ theo cách mà họ

nói” (Johann Gottfried Herder). Ngôn ngữ không chỉ là phương tiện giao tiếp, nó còn là công cụ của tư duy; các ngôn ngữ khác nhau sẽ phản ánh thế giới theo những cách thức khác nhau cho dù cái thế giới được nói đến ở đây chỉ là một. Hay nói cách khác, ngôn ngữ chính là tấm gương phản ánh các đặc trưng văn hóa dân tộc.

Vì thế, nếu chỉ học tiếng mà không biết đến đặc điểm văn hóa thì sẽ không thể giao tiếp thành công. Tuy nhiên, không cần chỉ hết các đặc điểm văn hóa cần có mà chỉ nên tập trung vào các đặc điểm cần, kiêng kỵ hoặc có thể đe dọa đến thể diện của người nghe khi thực hiện hành động. Mặt khác, cũng cần dựa vào trình độ của người học để cung cấp thông tin về đặc điểm văn hóa khi sử dụng các hành động ngôn từ.

Ví dụ, trong văn hóa của người Việt, khi muốn khen sự bụ bẫm, hay ăn của trẻ nhỏ, người Việt thường bắt đầu bằng “trộm vía (Trộm vía, bé nhà chị dạo này bụ bẫm quá!).

Hoặc, hành động hỏi đối với người Việt thường được đánh giá là thể hiện sự quan tâm khi hỏi về tuổi tác, hỏi về gia đình, hỏi về sức khỏe, hỏi về thu nhập, Những lưu ý như vậy rất cần thiết cho việc thực hiện hành động ngôn từ khi học ngoại ngữ nói chung và học tiếng Việt như một ngoại ngữ nói riêng.

2.4.3. Khái quát các kiểu cấu trúc được sử dụng khi thực hiện các hành động ngôn ngữ

Khi giảng dạy hành động ngôn từ, cần cung cấp cho người học thông tin về các kiểu cấu trúc được sử dụng khi thực hiện một hành động ngôn từ. Ví dụ:

Khi thực hiện hành động khuyên, có một số kiểu cấu trúc đặc trưng như: Sp2 (!) nên/không nên (làm gì)/ Tôi nghĩ là Sp2 nên/không nên (làm gì)/ Tôi khuyên Sp2 là ... Hay khi thực hiện hành động yêu cầu - đề nghị, người học sẽ bắt gặp các cấu trúc cơ bản: Sp2 + hãy + động từ + đi/ Sp2 + nhớ + động từ + nhé!/ Xin + Sp2 + động từ + giúp Sp1, được không?/ Sp2 + làm ơn + động từ

2.4.4. Tăng cường cung cấp các hành động ngôn ngữ gián tiếp

Có thể nói, hành động ngôn ngữ gián tiếp thể hiện rất rõ đặc trưng về lối nói ẩn ý trong văn hóa giao tiếp của người Việt. Không thể phủ nhận rằng việc xây dựng các hành động ngôn ngữ gián tiếp là vô cùng khó khăn, nhất là đối với người học ở trình độ sơ cấp hoặc trung cấp. Tuy nhiên, ở trình độ cao cấp, người học nên và rất nên được cung cấp thêm nhiều hành động ngôn từ gián tiếp. Có như vậy, họ mới cảm thấy sự hứng thú trong việc tìm hiểu về tiếng Việt cũng như văn hóa Việt Nam. Có như thế, khi tiếp xúc với người bản ngữ, họ mới có khả năng lĩnh hội được tất cả mọi ý nghĩa đằng sau mỗi phát ngôn.

2.4.5. Phối hợp sử dụng các hành động ngôn ngữ trong quá trình tạo lập diễn ngôn

Bên cạnh những nội dung dạy học về từng loại hành động ngôn từ cụ thể, cũng cần có thêm những nội dung luyện tập cũng như hướng dẫn người học

về sự phối hợp sử dụng các hành động ngôn ngữ trong quá trình tạo lập diễn ngôn. Ví dụ, sự phối hợp giữa các hành động trình bày với điều khiển, các hành động trình bày với cam kết, hành động hỏi với hành động khẳng định, ... để người học có khả năng xây dựng các diễn ngôn phức tạp. Tất nhiên, để thực hiện được điều này, người học cần phải có những kiến thức cơ bản về các hành động ngôn ngữ cũng như đã nhuần nhuyễn trong việc sử dụng các hành động ngôn ngữ. Và đây là nội dung giảng dạy ở giai đoạn nâng cao, trong các giáo trình cao cấp.

3. Kết luận

Có thể nói, việc ứng dụng lí thuyết hành động ngôn ngữ vào việc giảng dạy ngoại ngữ nói chung và giảng dạy tiếng Việt như một ngoại ngữ nói riêng là một hướng đi đúng đắn và phù hợp. Bởi, phạm trù hành động ngôn ngữ không có sự khác biệt lớn giữa các ngôn ngữ. Bởi, mục tiêu của việc học ngoại ngữ là học để sử dụng ngôn ngữ một cách có hiệu quả trong giao tiếp chứ không phải học để nắm vững các cấu trúc ngữ pháp. Và giảng dạy tiếng Việt như một ngoại ngữ từ góc độ hành động ngôn từ chính là cách thức giảng dạy của phương pháp giao tiếp ■

Tài liệu tham khảo

- [1]. Đỗ Hữu Châu (2003). *Đại cương ngôn ngữ học, tập 2 - Ngữ dụng học*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục.
- [2]. Đỗ Hữu Châu (2003). *Cơ sở ngữ dụng học, tập 1*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục.
- [3]. Đỗ Hữu Châu, Đỗ Việt Hùng (2008). *Giáo trình ngữ dụng học*. Hà Nội: Nxb. Đại học Sư phạm.
- [4]. Đỗ Việt Hùng (2011). *Ngữ dụng học*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục.
- [5]. Nguyễn Đức Dân (1996). *Ngữ dụng học, tập 1*. Nxb. Giáo dục.
- [6]. Nguyễn Thiện Giáp (2004). *Dụng học Việt ngữ*. Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [7]. Nguyễn Thiện Giáp (2008). *Giáo trình ngôn ngữ học*. Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.

Speech acts - from theory to practice or the issue of teaching Vietnamese through a communicative approach

Tran Le Phuong
Hanoi University
Email: phuongtl@hanu.edu.vn

Abstract: Different languages vary in form but all perform the same linguistic acts such as: greeting, thanking, apologizing, congratulating, etc. This article, based on the theory of speech acts, has surveyed the content of teaching speech acts in Vietnamese language textbooks for foreigners. From the results of the survey, the author proposes several methods for teaching Vietnamese to foreigners using a communicative approach.

Keywords: Speech acts, teaching Vietnamese for foreigners, communication.